TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh P

Bản án số: 03/2023/HNGĐ - ST.
Ngày: 17/01/2023.
Vụ: H – T.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P - TỈNH THÁI NGUYÊN

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Quang Thái.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Dương Viết Vĩnh – Ông Nguyễn Văn Hợi.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Tạ Xuân Trà – Thư ký Toà án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện VKS nhân dân huyện P: Không tham gia.

Ngày 17/01/2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện P xét xử sơ thẩm công khai vụ án HNGĐ thụ lý số: 248/2022/HNGĐ-ST ngày 06/12/2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/QĐXX- ST ngày 30/12/2022 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Lường Thị H, sinh năm 1985 (Có mặt).
Trú tại: Xóm Đ, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1980 (Có mặt).
Trú tại: Xóm Đ, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Lường Thị H khai:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị với anh Nguyễn Văn T kết hôn với nhau vào năm 2011 có được tìm hiểu nhau. Đến tháng 03 năm 2014 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Sau khi kết hôn vợ chồng chị sống hạnh P được một thời gian thì sảy ra mâu thuẫn, lý do mâu thuẫn là do anh T nghiện hút ma túy đã đi cai nghiện nhưng không từ bỏ được, giữa hai vợ chồng không có tiếng nói chung, không tin tưởng lẫn nhau, thường xuyên sảy ra cãi nhau, anh T thường xuyên hành hung đánh đập chị. Cuộc sống gia đình rất căng thẳng, nên chị và anh T đã sống ly thân. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

- Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có các con chung là cháu Lường Thị Hạnh, sinh này 25/5/2003 đã trưởng thành; cháu Nguyễn Văn P, sinh ngày 08/6/2012; cháu Nguyễn Gia P, sinh ngày 06/01/2016. Nếu được ly hôn

chị nuôi cháu Hạnh, còn anh T nuôi cháu P và cháu P. Chị sẽ có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi cháu P cùng với anh T mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi cháu P tròn 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Không có gì; nợ chung: Không nợ ai.

2. Bị đơn anh Nguyễn Văn T khai:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh xác định thời gian kết hôn, con chung và tài sản chung đúng như lời khai của chị H đã khai. Anh xác định sau khi kết hôn anh chị sống hạnh P, giữa hai vợ chồng thỉnh thoảng cũng có cãi chửi nhau vì chị H hay nhắn tin cho bạn trai, anh có khuyên bảo thì chị H hứa không nhắn tin, gọi điện cho bạn trai nữa. Năm 2021 anh cho chị H đi làm công ty, tháng 10/2022 anh đi chữa bệnh, đến đầu tháng 11/2022 chị H bỏ nhà đi và không về sống với anh và các con. Nay chị H làm đơn xin ly hôn anh, anh xác định tình cảm giữa hai vợ chồng vẫn còn, mâu thuẫn chưa trầm trọng, các con còn nhỏ, cần sự chăm sóc của cả bố lẫn mẹ. Nên anh không muốn ly hôn, mong chị H suy nghĩ lại, rút đơn ly hôn để về đoàn tụ nuôi dạy con chung.

- Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có ba con chung là cháu Lường Thị Hạnh, sinh này 25/5/2003 đã trưởng thành; cháu Nguyễn Văn P, sinh ngày 08/6/2012; cháu Nguyễn Gia P, sinh ngày 06/01/2016. Anh xác định không muốn ly hôn nên không đặt vấn đề giải quyết ai là người nuôi con chung. Còn chị H kiên quyết xin ly hôn thì anh xin được nuôi cháu Nguyễn Văn P và cháu Nguyễn Gia P. Anh yêu cầu chị H đóng góp tiền nuôi con chung cùng anh mỗi tháng là 1.000.000đ để nuôi cháu P.

- Về tài sản chung: Không có gì; nợ chung: Không nợ ai.

Tòa án đã tiến hành hòa giải, tạo điều kiện cho các đương sự về thời gian để suy nghĩ, tìm biện pháp giải quyết mâu thuẫn vợ chồng, với mục đích đoàn tụ gia đình cùng nhau xây dựng hạnh P và nuôi dạy con trưởng thành. Tuy nhiên chị H vẫn giữ nguyên quan điểm ly hôn và yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và con chung. Vì vậy, Tòa án phải quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định pháp luật.

TÒA ÁN NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, và được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng: Chị Lường Thị H khởi kiện xin ly hôn với anh Nguyễn Văn T. Nên xác định đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Anh T trú tại: Xóm Đ, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện P theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về nội dung:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lường Thị H và anh Nguyễn Văn T tổ chức lễ cưới vào năm 2011, đến tháng 3/2014 có đăng ký kết hôn tại UBND xã T huyện P trên cơ sở tự nguyện, nên được coi là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống hai vợ chồng anh chị sống hạnh P được một thời gian, sau đó thường sảy ra mâu thuẫn. Do anh T nghiện hút ma túy, giữa hai vợ chồng không có tiếng nói chung, không tin tưởng lẫn nhau, thường xuyên sảy ra đánh nhau và cãi nhau. Cuộc sống gia đình rất căng thẳng, nên chị H và anh T đã sống ly thân. Xét thấy tình cảm của anh chị không còn, nếu duy trì cuộc sống vợ chồng cũng không đem lại hạnh P cho nhau. Tại phiên tòa ngày hôm nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, xin được ly hôn anh T để giải phóng cho nhau. Hội đồng xét xử thấy tình cảm vợ chồng giữa chị H, anh T không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Nên chấp nhận đơn xin ly hôn của chị H, cho chị H được ly hôn anh T là phù hợp thực tế và pháp luật.

2.2. Về con chung: Anh chị có ba con chung là cháu Lường Thị Hạnh, sinh này 25/5/2003 đã trưởng thành; cháu Nguyễn Văn P, sinh ngày 08/6/2012; cháu Nguyễn Gia P, sinh ngày 06/01/2016. Tại phiên tòa ngày hôm nay chị H với anh T thỏa thuận được về phần nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử giao cháu P và cháu P cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Tại phiên tòa chị H có ý kiến được đóng góp tiền nuôi cháu Nguyễn Gia P mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi cháu tròn 18 tuổi. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận sự tự nguyện này của chị.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị H và anh T đều xác định không có nên không giải quyết trong vụ án này.

2.4. Về án phí: Chị H phải chịu án phí Ly hôn sơ thẩm và án phí DSST về cấp dưỡng nuôi con chung để nộp vào Ngân sách nhà nước.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271, 273; khoản 2 Điều 482 Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 51, 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 357, 468 của Bộ Luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

1. Về quan hệ vợ chồng: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Lường Thị H đối với anh Nguyễn Văn T. Cho chị H được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi hai con chung là cháu Nguyễn Văn P, sinh ngày 08/6/2012; cháu Nguyễn Gia P, sinh ngày 06/01/2016.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Lường Thị H có trách nhiệm đóng góp số tiền 1.000.000đ tiền cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Gia P cho anh T đến khi cháu P tròn 18 tuổi, thời gian đóng góp được tính từ tháng 02/2023.

- Về quyền thăm nom con chung: Chị Lường Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết chị H có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về nghĩa vụ thi hành án: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, anh Nguyễn Văn T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Lường Thị H không tự nguyện thi hành số tiền đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con, thì lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của BLDS; Nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ Luật dân sự.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Không giải quyết trong vụ án này.

5. Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm vào Ngân sách nhà nước được chuyển từ tiền tạm ứng án phí sang; theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003034 ngày 06/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Thái Nguyên; 300.000đ án phí DSST về việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

6. Thông báo quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt hai bên đương sự, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Toà án tỉnh Thái Nguyên;
- VKS tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện P;
- THA P Bình;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Phạm Quang Thái

TAND TỈNH THÁI NGUYÊN
TAND HUYỆN P

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh P

P Bình, ngày 17 tháng 01 năm 2023.

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 11 giờ 00 Pt, ngày 17/01/2023. Tại phòng nghị án của Tòa án nhân

dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Với HĐXX sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Quang Thái.

Các thành viên hội đồng xét xử gồm có:

Ông Dương Viết Vĩnh – Ông Nguyễn Văn Hợi.

Tiến hành nghị án vụ án HNGĐ thụ lý số 248/2022/LHST ngày 06/12/2022 về việc ly hôn giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Lường Thị H, sinh năm 1985 (Có mặt).
- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1980 (Có mặt).
- **Nguyên đơn:** Chị Nông Thị Ánh Tuyết, sinh năm 1990.

Đều trú tại: Xóm Đ, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

1. Về điều luật: Biểu quyết 3/3(100%): Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271, 273; khoản 2 Điều 482 Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 51, 55, 81, 82, 83, 84 Luật HNGĐ; Điều 357, 468 của Bộ Luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

2. Các vấn đề cần giải quyết trong vụ án: Kết quả biểu quyết: 3/3(100%).

1. Về quan hệ vợ chồng: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Lường Thị H đối với anh Nguyễn Văn T. Cho chị H được ly hôn anh T.

2. Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi hai con chung là cháu Nguyễn Văn P, sinh ngày 08/6/2012; cháu Nguyễn Gia P, sinh ngày 06/01/2016.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Lường Thị H có trách nhiệm đóng góp số tiền 1.000.000đ tiền cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Gia P cho anh T đến khi cháu P tròn 18 tuổi, thời gian đóng góp được tính từ tháng 02/2023.

- Về quyền thăm nom con chung: Chị Lường Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết chị H có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về nghĩa vụ thi hành án: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, anh T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị H không tự nguyện thi hành số tiền đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con, thì lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của BLDS; Nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ Luật dân sự.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Không giải quyết trong vụ án này.

5. Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm vào Ngân sách nhà nước được chuyển từ tiền tạm ứng án phí sang; theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003034 ngày 06/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Thái Nguyên; 300.000đ án phí DSST về việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

6. Thông báo quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật. Nghị án kết thúc vào hồi 11 giờ 15 Pt cùng ngày. Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.